TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y L, TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2019.
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thẩm Văn Minh.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y L, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm 1990 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm 4, xã T T, huyện Y S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. (Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

Trú tại: Khu 9, xã Ng Đ, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lý Thị N trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09/8/2019, tại phiên hòa giải ngày 30/9/2019 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N Đ, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ ngày 04/5/2019, sau khi kết hôn vợ chồng đã sảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ ngày 01/6/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn không thể trở về đoàn tụ được

nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để vợ chồng giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị xác định vợ chồng không vay nợ của ai và có tài sản gì cho ai vay, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị xác định chị không có công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng trong thời gian làm dâu, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/9/2019, tại phiên hòa giải ngày 30/9/2019 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị N trình bày là đúng. Anh và chị N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N Đ, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ ngày 04/5/2019, sau khi kết hôn vợ chồng đã sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ ngày 01/6/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N xin ly hôn anh có quan điểm như sau: Nếu chị N thanh toán cho anh số tiền cưới hỏi là 15.000.000đ thì anh nhất trí ly hôn, nếu chị N không thanh toán thì anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh xác định vợ chồng không vay nợ của ai và có tài sản gì cho ai vay, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Anh xác định chị N không có công sức đóng góp cho gia đình bố mẹ anh trong thời gian làm dâu, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra: Anh H còn đề nghị chị N phải thanh toán cho anh số tiền cưới hỏi là 15.000.000đ.

Quan điểm của chị N không nhất trí yêu cầu của anh H.

- Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Y L, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng của vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Lý Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung; tài sản chung, công nợ, công sức: chị N và anh H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu của anh H yêu cầu chị N phải thanh toán cho anh H số tiền cưới hỏi là 15.000.000đ.

Về án phí: Chị Lý Thị N và anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Lý Thị N, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "tranh chấp hôn nhân và gia đình". Do anh Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại khu 9, xã N Đ, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ, nên Tòa án nhân dân huyện Y L đã thụ lý giải quyết vụ án theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lý Thị N và anh Nguyễn Văn H vắng mặt, tuy nhiên ngày 30/9/2019 chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, ngày 11/11/2019 anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lý Thị N và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về Nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N Đ, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ ngày 04/5/2019, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Lý Thị N và anh Nguyễn Văn H đều xác định sau khi kết hôn vợ chồng đã sảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ ngày 01/6/2019 đến nay, kể từ đó không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị N xin ly hôn, anh H có quan điểm nếu chị N thanh toán cho anh số tiền cưới hỏi là 15.000.000đ thì anh nhất trí ly hôn, nếu chị N không thanh toán thì anh không nhất trí ly hôn.

Xét thấy tình cảm giữa chị N và anh H thực sự không còn vì việc anh H có quan điểm nhất trí ly hôn hoặc không nhất trí ly hôn là phụ thuộc vào việc chị N có thanh toán hay không thanh toán cho anh số tiền anh yêu cầu là 15.000.000đ. Chị N và anh H đã sống ly thân nhau từ ngày 01/6/2019 đến nay hai bên đều xác nhận không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị N xin ly hôn anh H là có căn cứ, đúng thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn

nhân gia đình. Vì vậy cần xử cho chị Chị Lý Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị N và anh H đều xác định vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về công nợ: Chị N và anh H đều xác định vợ chồng không vay nợ của ai và có tài sản gì cho ai vay, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về công sức: Chị N và anh H đều xác định, chị N không có công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng trong thời gian làm dâu, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra Anh H còn yêu cầu chị N phải thanh toán cho anh số tiền cưới hỏi là 15.000.000đ. Chị N không nhất trí. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Chị Lý Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí đối với yêu cầu của anh không được Tòa án chấp nhận.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Lý Thị N và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Lý Thị N và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H về việc yêu cầu chị Lý Thị N thanh toán cho anh số tiền cưới hỏi là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

4. Về án phí: chị Lý Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y L, tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0001137 ngày 09/8/2019. Anh H phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lý Thị N và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y L;
- Chi cục THADS huyện Y L;
- UBND xã N Đ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Tiến Nghị